

PHẠM VĂN HOÀN

MODULE THPT

24

KĨ THUẬT KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình giáo dục, vừa có vai trò kiểm chứng kết quả của mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học, vừa góp phần điều chỉnh kế hoạch giáo dục tiếp theo được tiến hành phù hợp và có hiệu quả. Hoạt động đánh giá nếu được tiến hành một cách đồng bộ, khoa học, với các phương pháp và kĩ thuật phù hợp sẽ có tác động rất tích cực đến quá trình giáo dục.

Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc đánh giá bằng điểm kết hợp với nhận xét của giáo viên hoặc chỉ đánh giá bằng nhận xét của giáo viên cho từng môn học và hoạt động giáo dục. Sau mỗi lớp và sau cấp học, có đánh giá, xếp loại kết quả giáo dục của học sinh.

Vì vậy, để đánh giá đúng sự tiến bộ của học sinh, giáo viên cần xây dựng được hệ thống đề kiểm tra, đánh giá. Kĩ thuật biên soạn đề kiểm tra có vai trò quyết định trong xây dựng đề kiểm tra. Module THPT 24 sẽ giới thiệu một số vấn đề có tính nguyên tắc xây dựng đề kiểm tra để các giáo viên trung học phổ thông cùng tham khảo.



B. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Qua module 24, giáo viên trung học phổ thông có thể:

- Nắm được kĩ thuật biên soạn các loại đề kiểm tra, đánh giá trong dạy học.
- Nắm được kĩ thuật xây dựng các dạng câu hỏi kiểm tra, đánh giá trong dạy học.

2. Kĩ năng

- Thiết kế được các loại đề kiểm tra, đánh giá trong dạy học.
- Xây dựng được quy trình kiểm tra, đánh giá chung và đánh giá tổng kết trong quá trình dạy học.

3. Thái độ

Học viên tích cực sử dụng các kĩ thuật hiện đại trong biên soạn các loại đề kiểm tra, đánh giá trong dạy học; coi trọng việc kiểm tra, đánh giá khách quan kết quả học tập của học sinh.



C. NỘI DUNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu kĩ thuật biên soạn đề kiểm tra.

1. NHIỆM VỤ

Bạn hãy tham khảo thông tin cơ bản dưới đây và cho biết các bước cần thực hiện trong quá trình biên soạn đề kiểm tra.

Tailieu.vn

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

Như đã trình bày ở module THPT 23, đánh giá kết quả học tập của học sinh là một hoạt động rất quan trọng trong quá trình giáo dục. Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập và xử lý thông tin về trình độ, khả năng thực hiện mục tiêu học tập của học sinh nhằm tạo cơ sở cho những điều chỉnh sự phạm của giáo viên, các giải pháp của các cấp quản lí giáo dục và cho bản thân học sinh, để học sinh học tập đạt kết quả tốt hơn.

Đánh giá kết quả học tập của học sinh cần sử dụng phối hợp nhiều công cụ, phương pháp và hình thức khác nhau. Đề kiểm tra là một trong những công cụ được dùng khá phổ biến để đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Để biên soạn đề kiểm tra cần thực hiện theo quy trình sau:

2.1. Xác định mục đích của đề kiểm tra

Như đã trình bày ở module THPT 23, đề kiểm tra là một công cụ dùng để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong một chủ đề, một chương, một học kì, một lớp hay một cấp học nên người biên soạn đề kiểm tra cần căn cứ vào Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình và thực tế học tập của học sinh để xác định mục đích, yêu cầu của đề kiểm tra cho phù hợp.

2.2. Xác định hình thức đề kiểm tra

Đề kiểm tra (viết) có các hình thức sau:

- Đề kiểm tra tự luận.
- Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan.
- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trên: có cả câu hỏi dạng tự luận và câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan.

Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lí các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác hơn.

Nếu đề kiểm tra kết hợp hai hình thức thì nên có nhiều phiên bản đề khác nhau hoặc cho học sinh làm bài kiểm tra phần trắc nghiệm khách quan độc lập với việc làm bài kiểm tra phần tự luận, làm phần trắc nghiệm khách quan trước, thu bài rồi mới cho học sinh làm phần tự luận.

2.3. Thiết lập ma trận đề kiểm tra (Bảng mô tả tiêu chí của đề kiểm tra)

Lập một bảng có hai chiều, một chiều là nội dung hay mạch kiến thức, kĩ năng chính cần đánh giá, một chiều là các cấp độ nhận thức của học sinh: nhận biết, thông hiểu và vận dụng (gồm có vận dụng ở cấp độ thấp và vận dụng ở cấp độ cao).

Trong mỗi ô là Chuẩn kiến thức, kĩ năng chương trình cần đánh giá, tỉ lệ % số điểm, số lượng câu hỏi và tổng số điểm của các câu hỏi.

Số lượng câu hỏi của từng ô phụ thuộc vào mức độ quan trọng của mỗi chuẩn cần đánh giá, lượng thời gian làm bài kiểm tra và trọng số điểm quy định cho từng mạch kiến thức, từng cấp độ nhận thức.

Khung ma trận đề kiểm tra:

Mẫu 1. Khung ma trận đề kiểm tra theo một hình thức (Trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận)

Tên Chủ đề (nội dung, chương...)		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng ở mức cao hơn	
Chương I Chủ đề 1	Nội dung	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Cộng
	Số câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu
	Số điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm
	Tỉ lệ %					= ... %
Chương II Chủ đề 2	Nội dung	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	
	Số câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu
	Số điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm
	Tỉ lệ %					= ... %
Chương ... Chủ đề ...	Nội dung	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	
	Số câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu
	Số điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm
	Tỉ lệ %					... %

Mẫu 2. Khung ma trận để kiểm tra kết hợp cả hai hình thức (Trắc nghiệm khách quan kết hợp Tự luận)

[illegible]

Chủ đề 2		<i>kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>kĩ năng cần kiểm tra</i>	
	Số câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu
	Số điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm
	Tỉ lệ %									= ... %
Chương ... Chủ đề ...	Nội dung	<i>Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra</i>	<i>Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra</i>	
	Số câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu	... câu
	Số điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm	... điểm
	Tỉ lệ %									= ... %

- * Các bước cơ bản thiết lập ma trận đề kiểm tra:
 - Bước 1: Liệt kê tên các chủ đề (nội dung, chương...) cần kiểm tra.
 - Bước 2: Viết các chuẩn cần đánh giá đối với mỗi cấp độ tư duy.
 - Bước 3: Quyết định phân phối tỉ lệ % tổng điểm cho mỗi chủ đề (nội dung, chương...).
 - Bước 4: Quyết định tổng số điểm của bài kiểm tra.
 - Bước 5: Tính số điểm cho mỗi chủ đề (nội dung, chương...) tương ứng với tỉ lệ %.
 - Bước 6: Tính tỉ lệ %, số điểm và quyết định số câu hỏi cho mỗi chuẩn tương ứng.
 - Bước 7: Tính tổng số điểm và tổng số câu hỏi cho mỗi cột.
 - Bước 8: Tính tỉ lệ % tổng số điểm phân phối cho mỗi cột.
 - Bước 9: Đánh giá lại ma trận và chỉnh sửa nếu thấy cần thiết.
- * *Cần lưu ý:*
 - Khi viết các chuẩn, cần đánh giá đối với mỗi cấp độ tư duy:
 - + Chuẩn được chọn để đánh giá là chuẩn có vai trò quan trọng trong chương trình môn học. Đó là chuẩn có nhiều thời lượng quy định trong phân phối chương trình và làm cơ sở để hiểu được các chuẩn khác.
 - + Mỗi một chủ đề (nội dung, chương...) nên có những chuẩn đại diện được chọn để đánh giá.
 - + Số lượng chuẩn cần đánh giá ở mỗi chủ đề (nội dung, chương...) tương ứng với thời lượng quy định trong phân phối chương trình dành cho chủ đề (nội dung, chương...) đó. Nên để số lượng các chuẩn kỹ năng và chuẩn đòi hỏi mức độ tư duy cao (vận dụng) nhiều hơn.
 - Quyết định tỉ lệ % tổng điểm phân phối cho mỗi chủ đề (nội dung, chương...):
 Căn cứ vào mục đích của đề kiểm tra, căn cứ vào mức độ quan trọng của mỗi chủ đề (nội dung, chương...) trong chương trình và thời lượng quy định trong phân phối chương trình để phân phối tỉ lệ % tổng điểm cho từng chủ đề.

- Tính số điểm và quyết định số câu hỏi cho mỗi chuẩn tương ứng:
- + Căn cứ vào mục đích của đề kiểm tra để phân phối tỉ lệ % số điểm cho mỗi chuẩn cần đánh giá, ở mỗi chủ đề, theo hàng. Giữa ba cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng theo thứ tự nên theo tỉ lệ phù hợp với chủ đề, nội dung và trình độ, năng lực của học sinh.
- + Căn cứ vào số điểm đã xác định ở bước 5 để quyết định số điểm và câu hỏi tương ứng, trong đó mỗi câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan phải có số điểm bằng nhau.
- + Nếu đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận thì cần xác định tỉ lệ % tổng số điểm của mỗi một hình thức sao cho thích hợp.

2.4. Biên soạn câu hỏi theo ma trận

Việc biên soạn câu hỏi theo ma trận cần đảm bảo: loại câu hỏi, số câu hỏi và nội dung câu hỏi do ma trận đề quy định, mỗi câu hỏi trắc nghiệm khách quan chỉ kiểm tra một chuẩn hoặc một vấn đề, khái niệm.

2.5. Xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm

Việc xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm đối với bài kiểm tra cần đảm bảo các yêu cầu:

- Nội dung: khoa học và chính xác.
- Cách trình bày: cụ thể, chi tiết nhưng ngắn gọn và dễ hiểu, phù hợp với ma trận đề kiểm tra.

Cần hướng tới xây dựng bản mô tả các mức độ đạt được để học sinh có thể tự đánh giá được bài làm của mình (kĩ thuật Rubric).

2.6. Điều chỉnh (Nếu thấy cần thiết)

Hoạt động 2. Tìm hiểu các loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

1. NHIỆM VỤ

Bạn hãy tham khảo thông tin cơ bản sau đây và trao đổi với đồng nghiệp để chỉ ra những loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

TaiLieu.vn

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

2.1. Câu trả lời ngắn

Câu trả lời ngắn là trả lời một câu hoặc điền thêm vào một câu cho hợp nghĩa bằng một từ, một nhóm từ, một kí hiệu, một công thức...

Ví dụ 1: Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là đồng chí (Trần Phú).

Ví dụ 2. Hà Nội là thủ đô của nước (Việt Nam).

2.2. Câu đúng sai

- Trước một câu dẫn xác định (thông thường không phải là câu hỏi) học sinh chọn một trong hai cách trả lời đúng (Đ) hay sai (S).

Ví dụ:

Nội dung	Đ	S
Quốc khánh của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là ngày 02/9/1955.		×

- Khi soạn câu hỏi trắc nghiệm khách quan loại này cần lưu ý:
 - + Chọn câu dẫn nào mà học sinh trung bình khó nhận ra ngay là đúng hay sai.
 - + Không nên trích nguyên văn những câu trong sách giáo khoa; nên diễn đạt nội dung bản chất của vấn đề định hỏi để học sinh phải tư duy, lựa chọn.
 - + Cần đảm bảo tính đúng (Đ) hay sai (S) của nội dung câu là chắc chắn.
 - + Mỗi câu trắc nghiệm khách quan chỉ nên diễn tả một ý độc nhất, tránh bao gồm nhiều chi tiết.
 - + Tránh dùng những cụm từ như: “tất cả”, “không bao giờ”, “không một ai”, “thường”, “đôi khi”... Những cụm từ này có thể giúp học sinh dễ dàng nhận ra câu đúng hay sai.
 - + Trong một bài trắc nghiệm, không nên bố trí số câu đúng bằng số câu sai, không nên sắp đặt các câu đúng theo một trật tự có chu kì.

2.3. Câu hỏi nhiều lựa chọn

- Ví dụ: Tác giả của *Hạnh phúc của một tang gia* là:
 - A. Nguyễn Hồng.
 - B. Tô Hoài.
 - C. Tố Hữu.
 - D. Tô Tần.
- Câu hỏi nhiều lựa chọn gồm hai phần:
 - + Phần thứ nhất (gọi là phần dẫn) là một câu hỏi hay một câu chưa hoàn tất nêu mục đích đòi hỏi người làm lựa chọn câu trả lời.

- + Phần thứ hai (gọi là phần lựa chọn hay các phương án lựa chọn, thường là từ 4 – 5 phương án) gồm một lựa chọn đúng (gọi là đáp án) và các lựa chọn sai (gọi là câu nhiễu, câu bẫy).

Loại câu hỏi này rất thông dụng, có khả năng áp dụng rộng rãi và phân loại học sinh nhiều nhất. Tuy nhiên, loại này tương đối khó soạn vì mỗi câu hỏi phải kèm theo một số câu trả lời. Tất cả đều hấp dẫn nhưng chỉ có một đáp án.

Khi soạn loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan này cần tránh:

- + Câu hỏi mập mờ không đặt ra vấn đề hay một câu hỏi rõ rệt làm cơ sở cho sự lựa chọn.
- + Những câu nhiễu đưa ra không phải tùy tiện. Giáo viên phải dự đoán các hướng sai lầm của học sinh có thể mắc phải khi giải bài toán đó để đưa ra những lựa chọn nhiễu.
- + Câu trắc nghiệm khách quan có hai lựa chọn đúng (hoặc không có lựa chọn nào đúng).
- + Phần gốc quá rườm rà, gồm nhiều chi tiết không cần thiết.
- + Khi soạn thảo những câu hỏi nhiễu lựa chọn, tránh vô tình tiết lộ câu trả lời qua lối hành văn, dùng từ, cách sắp đặt...

2.4. Câu ghép đôi

- Câu hỏi dạng này thường gồm hai cột thông tin, mỗi cột có nhiều dòng. học sinh phải chọn ra những kết hợp hợp lý giữa một dòng của cột này với một hay những dòng thích hợp của cột bên kia.
- Dạng này thích hợp cho việc kiểm tra lý thuyết.

Ví dụ: Hãy ghép mệnh đề ở cột trái với cột phải sao cho hợp lý:

1	Việt Nam là quốc gia
2	Trung Quốc là quốc gia

A	đông dân nhất thế giới
B	ở Đông Nam Á

- Khi biên soạn loại câu hỏi này cần lưu ý:
- + Dãy cột thông tin đưa ra không nên quá dài, nên thuộc cùng một loại, có liên quan với nhau.

- + Cột câu hỏi và cột câu trả lời không nên bằng nhau, nên có những câu trả lời dư ra để tăng sự cân nhắc khi lựa chọn.
- + Thứ tự câu trả lời không nên ăn khớp với thứ tự các câu hỏi để gây thêm khó khăn cho sự lựa chọn.

2.5. Câu điền khuyết

Những câu hỏi dạng này có chứa những chỗ trống để học sinh điền những từ hoặc cụm từ thích hợp vào những chỗ đó. Những cụm từ này hoặc do học sinh tự nghĩ ra hay nhớ ra, hoặc được cho sẵn trong những phương án có nhiều lựa chọn.

Ví dụ: Điền vào chỗ trống những từ thích hợp (Học viên tự soạn theo bộ môn của mình).

- Khi soạn câu hỏi dạng này cần lưu ý:
 - + Câu hỏi phải ngắn gọn để chỉ trả lời bằng một số, một từ hay một câu ngắn; tránh lập câu quá dài, ý tứ rườm rà.
 - + Tránh lập câu hỏi mà đáp án có thể trả lời bằng nhiều cách.
 - + Câu hỏi phải rõ ràng, chính xác, không bàn cãi được.
- Như vậy, với các loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan, giáo viên phải hiểu rõ đặc điểm, công dụng của mỗi loại để lựa chọn loại nào thích hợp với mục tiêu khảo sát hoặc mục tiêu dạy học. Các loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan trên đây đều được sử dụng có hiệu quả trong giờ lên lớp. Tuy nhiên hiện nay, trong các đề bài kiểm tra 1 tiết, học kỳ, cuối năm... (trong đánh giá tổng kết) người ta thường dùng các câu hỏi nhiều lựa chọn, vì:
 - + Khả năng phân biệt học sinh cao.
 - + Đánh giá được kiến thức của học sinh trên một diện rộng; hạn chế được khả năng học tủ, học lệch, học vẹt của học sinh.
 - + Chấm điểm khách quan, nhanh chóng, chính xác, có thể sử dụng công nghệ thông tin để chấm.

Hoạt động 3. Hướng dẫn viết các loại câu hỏi.

1. NHIỆM VỤ

Bạn hãy tham khảo thông tin cơ bản dưới đây và trao đổi cùng đồng nghiệp để nêu:

- Cách viết câu hỏi trả lời ngắn:

- Cách viết câu hỏi đúng – sai:

- Cách viết câu hỏi nhiều lựa chọn:

TaiLieu.vn

- Cách viết câu hỏi ghép đôi:

- Cách viết câu hỏi tự luận:

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

2.1. Hướng dẫn viết câu hỏi trả lời ngắn

- Đánh giá một nội dung quan trọng của chuẩn chương trình.
- Viết theo hình thức đặt câu hỏi (nếu có thể).
- Câu trả lời phải là một cụm từ ngắn gọn, một từ hoặc một con số.
- Trừ chỗ trống ở cuối câu.
- Tránh dùng lời lẽ trong sách giáo khoa.
- Để trống một từ quan trọng (không nên để trống từ không quan trọng).
- Chỉ để một đến hai chỗ trống.
- Độ rộng của các chỗ trống cần bằng nhau và cùng một hình thức như trong các câu hỏi khác.
- Có câu hướng dẫn cho học sinh để học sinh có câu trả lời chính xác (nếu hợp lý).
- Tránh lỗi ngữ pháp hay để lộ các manh mối.

2.2. Hướng dẫn viết câu hỏi đúng – sai

- Đánh giá một nội dung quan trọng của chuẩn chương trình.
- Lấy các ý kiến quan trọng (không nên chọn các mục không quan trọng)

- Viết các ý có tính chất hoàn toàn đúng hoặc hoàn toàn sai.
- Tránh dùng lời lẽ trong sách giáo khoa.
- Các câu hỏi nên có cùng một độ dài bằng nhau kể cả câu đúng và câu sai.
- Tránh các đáp án có tính lặp đi lặp lại.
- Tránh các manh mối về từ vựng.
- Nêu rõ nguồn gốc của ý kiến nếu câu hỏi trình bày một ý kiến của ai đó.
- Chỉ tập trung vào một ý kiến quan trọng hoặc mối quan hệ giữa các ý kiến.

2.3. Hướng dẫn viết câu hỏi nhiều lựa chọn

- Đánh giá một nội dung quan trọng của chuẩn chương trình.
- Đặt một câu hỏi trực tiếp hoặc tạo một tình huống cụ thể.
- Viết lại bằng ngôn ngữ của mình chứ không sử dụng câu, từ chính xác như trong sách giáo khoa.
- Viết các lựa chọn thật khéo để những học sinh không biết câu trả lời đúng không thể dùng phương pháp loại trừ một cách quá dễ dàng.
- Các yếu tố nhiễu nên dựa trên các lỗi thông thường hoặc hiểu sai ý (nếu có thể).
- Câu trả lời cho từng câu hỏi không nên phụ thuộc vào các đáp án của các câu hỏi khác.
- Dùng từ và các cấu trúc câu đơn giản để viết câu hỏi.
- Các lựa chọn nên được viết một cách nhất quán và phù hợp với nội dung của câu dẫn.
- Chỉ có duy nhất một đáp án đúng.
- Tránh các lựa chọn như “tất cả các đáp án trên” hay “không có đáp án nào đúng”.

2.4. Hướng dẫn viết câu hỏi ghép đôi

- Đánh giá một nội dung quan trọng của chuẩn chương trình.
- Đặt ra các giả thuyết và các câu trả lời.
- Các câu trả lời là các lựa chọn hợp lý cho từng giả thuyết.

- Viết câu bên phần giả thuyết dài hơn so với các câu bên phần trả lời.
- Cần viết câu hướng dẫn làm bài thật rõ ràng yêu cầu ghép đôi.
- Nếu có thể hãy sắp xếp các câu trả lời một cách hợp lí nhất.
- Tránh loại ghép đôi “hoàn hảo”.
- Viết không quá 10 câu trả lời.
- Đánh số thứ tự cho các câu bên phần giả thuyết và đánh chữ thứ tự cho các câu bên phần trả lời.

2.5. Hướng dẫn viết câu hỏi tự luận

- Đánh giá một nội dung quan trọng của chuẩn chương trình.
- Yêu cầu học sinh áp dụng kiến thức đã học vào một tình huống mới.
- Chỉ rõ nhiệm vụ học sinh cần thực hiện bằng các hướng dẫn cụ thể (không nên để yêu cầu quá rộng mà bất kì câu trả lời nào cũng có thể là đáp án đúng).
- Sử dụng độ khó phù hợp với mức độ trưởng thành của học sinh (không vượt quá khả năng về mặt nhận thức của học sinh).
- Yêu cầu học sinh thể hiện mình nhiều hơn chứ không chỉ kiểm tra trí nhớ về sự kiện, định nghĩa, hoặc các loại thông tin khác.
- Viết câu hỏi theo cách mà học sinh sẽ phải đưa ra các câu trả lời theo ý bạn.
- Nêu rõ cho học sinh các vấn đề sau:
 - + Độ dài bài viết.
 - + Mục đích của bài viết.
 - + Lượng thời gian cần thiết để viết bài.
 - + Các tiêu chí mà bài viết sẽ được tính điểm.

Các câu hỏi tự luận đòi hỏi học sinh phải xác định và bảo vệ ý kiến của mình trước các vấn đề đang có nhiều tranh cãi. Giáo viên cần phải nói rõ cho học sinh biết là điểm số của học sinh sẽ dựa trên logic cũng như bằng chứng, ví dụ mà học sinh đưa ra để bảo vệ ý kiến của mình chứ không chỉ nói về vị trí của bản thân và ý kiến mà học sinh chọn.

Hoạt động 4. Thiết kế ma trận đề kiểm tra.

1. NHIỆM VỤ

Bạn hãy tham khảo thông tin cơ bản dưới đây để đưa ra quy trình biên soạn đề kiểm tra.

Tailieu.vn

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

Quy trình thiết kế ma trận đề kiểm tra

2.1. Xác định mục đích của đề kiểm tra

Như đã trình bày ở module THPT 23, đề kiểm tra là một công cụ dùng để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong một chủ đề, một chương, một học kì, một lớp hay một cấp học nên người biên soạn đề kiểm tra cần căn cứ vào yêu cầu của việc kiểm tra, căn cứ chuẩn kiến thức,

kĩ năng của chương trình và thực tế học tập của học sinh để xây dựng mục đích của đề kiểm tra cho phù hợp.

2.2. Xác định hình thức đề kiểm tra

Đề kiểm tra có các hình thức sau:

- Đề kiểm tra tự luận.
- Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan.
- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trên: có cả câu hỏi dạng tự luận và câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan.

Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lí các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác hơn.

Nếu đề kiểm tra kết hợp hai hình thức thì nên cho học sinh làm bài kiểm tra phần trắc nghiệm khách quan độc lập với việc làm bài kiểm tra phần tự luận (làm phần trắc nghiệm khách quan trước, thu bài rồi mới cho học sinh làm phần tự luận).

2.3. Thiết kế ma trận đề kiểm tra

- * Cấu trúc ma trận đề:
 - Lập một bảng có hai chiều, một chiều là nội dung hay mạch kiến thức chính cần đánh giá, một chiều là các cấp độ nhận thức của học sinh theo các cấp độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng (gồm có vận dụng và vận dụng ở mức cao hơn).
 - Trong mỗi ô là chuẩn kiến thức, kĩ năng chương trình cần đánh giá, tỉ lệ % số điểm, số lượng câu hỏi và tổng số điểm của các câu hỏi.
 - Số lượng câu hỏi của từng ô phụ thuộc vào mức độ quan trọng của mỗi chuẩn cần đánh giá, lượng thời gian làm bài kiểm tra và trọng số điểm quy định cho từng mạch kiến thức, từng cấp độ nhận thức.
- * Mô tả về các cấp độ tư duy: